TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC BÌNH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số:11/2025/HNGĐ-ST Ngày: 31 - 03 -2025 V/v:"*tranh chấp* về *hôn nhân gia đình*"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thảo.

Các hội thẩm nhân dân:

1.Bà Phạm Thị Bích Lệ

2.Ông Tạ Văn Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hoàng Bảo Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 31 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 302/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2024,về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1976(có mặt)
- *Bị đơn:*Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1998(có mặt)

Địa chỉ: thôn A, xã B, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim C trình bày: Bà C và ông T tìm hiểu tự nguyện yêu nhau hai năm và sống chung như vợ chồng từ năm 1997, không tổ chức cưới và không đăng ký kết hôn. Trong quá trình yêu nhau bà C và ông T có 01 người con là Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 1997. Sau khi có con bà C và ông T không còn chung sống như vợ chồng vì ông T không thương bà mà bỏ đi sống bên ngoài. Sau 7 năm ông T và bà C tiếp tục quay lại chung sống và có chung 1 người con là Nguyễn Ngọc C1, sinh ngày 16/5/2005.Sau khi quay lại có 2 người con chung bà C và ông T về nhà ông T chung sống tại thôn A, xã B, huyện B, tỉnh B đến năm 2012 ông T bỏ đi vào Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống làm ăn.Quá trình đi xa, bà phát hiện ông T ngoại tình nên giữa bà Nguyễn Thị Kim C và ông Nguyễn Ngọc T thường xuyên cãi nhau,

mỗi lần mâu thuẫn ông T đánh bà nên tình cảm không còn và từ năm 2019 đến nay tự ai nấy sống, không còn quan tâm gì với nhau nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết về hôn nhân giữa bà và ông Nguyễn Ngọc T.

*Về con chung:*Bà Nguyễn Thị Kim C và ông Nguyễn Ngọc T có 02 người con chung là Nguyễn Thị Thu T1, sinh 05/12/1997 và Nguyễn Ngọc C1, sinh ngày 16/5/2005. Hiện nay con đã trưởng thành bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-*Bị đơn ông Nguyễn Ngọc T trình bày tại bản tự khai ngày 09/01/2025*: ông Nguyễn Ngọc T thừa nhận sống chung với bà Nguyễn Thị Kim C từ năm 1997 không đăng ký kết hôn như bà C trình bày.Thời gian chung sống tại xã B có phát sinh mâu thuẫn nhưng ai cũng có sai.Vì vậy, ông đã năn nỉ bà Chi đoàn T2 nhưng bà C không đồng ý và làm đơn yêu cầu ly hôn, ông T không đồng ý vì cho rằng để gia đình họp lại cùng hai con chung.

-*Về con chung*: Bị đơn ông Nguyễn Ngọc T thống nhất vợ chồng có 2 người con chung như bà Nguyễn Thị Kim C trình bày.Hiện nay các con đã trưởng thành, bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết ông không có ý kiến gì.

-*Về tài sản chung, nợ chung*: Ông Nguyễn Ngọc T không ý kiến gì về việc bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông T không có yêu cầu phản tố.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện Tòa án giải quyết về hôn nhân giữa bà với ông Nguyễn Ngọc T xin ly hôn.

+Về con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+Tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc T đồng ý theo yêu cầu của bà C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định như sau:

[1]*Về thủ tục tố tụng*: bà Nguyễn Thị Kim C khởi kiện yêu cầu giải quyết về hôn nhân giữa bà với ông Nguyễn Ngọc T sống chung như vợ chồng không đăng ký kết hôn, ông T có nơi cư trú tại thôn A, xã B, huyện B, tỉnh Bình Thuận nên Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình thụ lý là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]*Về yêu cầu ly hôn*: Bà Nguyễn Thị Kim C và ông Nguyễn Ngọc T chung sống như vợ chồng từ năm 1997 có 2 người con chung, đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn.Trong quá trình chung sống phát sinh mẫu thuẫn, hai người không còn tình cảm, không quan tâm nên bà C yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn ông Nguyễn Ngọc T. Hội đồng xét xử xét thấy vì ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Kim C không đăng ký kết hôn trong quá trình chung sống như vợ chồng từ năm 1997 đến nay, đã vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình 2014 và quy định tại Điểm b mục 3 Nghị quyết 35/2000NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội nên việc chung sống như vợ chồng giữa bà C với ông T không được pháp luật thừa nhận nên bà C yêu cầu Tòa án xử cho bà ly hôn ông T, Hội đồng xét xử không công nhận bà Nguyễn Thị Kim C với ông Nguyễn Ngọc T là vợ chồng theo quy định tại Điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[3]*Về con chung*: Bà Nguyễn Thị Kim C và ông Nguyễn Ngọc T thống nhất có 2 người con chung là Nguyễn Thị Thu T1, sinh 05/12/1997 và Nguyễn Ngọc C1, sinh ngày 16/5/2005.Các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]*Về tài sản chung và nợ chung*: Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét được quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5]*Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Kim C phải chịu nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 53; Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

- Điểm b mục 3 Nghị quyết 35/2000NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội.

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không công nhận bà Nguyễn Thị Kim C và ông Nguyễn Ngọc T là vợ chồng.

- *Về con chung*: Nguyễn Thị Thu T1, sinh 05/12/1997 và Nguyễn Ngọc C1, sinh ngày 16/5/2005 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-*Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Kim C và ông Nguyễn Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-*Án phí*: Bà Nguyễn Thị Kim C phải nộp 300.000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà C đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0009028 ngày 16/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình, bà C đã nộp đủ án phí.

-*Quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.(Ngày 31/3/2025)

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bắc Bình.
- Đương sự
- UBND xã Bình An
- Lưu HSVA

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Lê Thị Thanh Thảo